

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 2

Câu 1: Đâu không phải là thông tin dạng bảng:

- A. Bảng thời khóa biểu
- B. Bảng danh sách lớp
- C. Bảng hiệu cửa hàng ăn
- D. Bảng điểm

Câu 2: Sơ đồ tư duy hữu ích trong việc:

- A. Soạn thảo văn bản.
- B. Thiết kế báo tường.
- C. Trình bày các ý tưởng về 1 chủ đề.
- D. Vẽ tranh minh họa.

Câu 3: Nhu cầu xử lí thông tin dạng bảng là:

- A. Dễ so sánh
- B. Dễ in ra giấy
- C. Dễ học hỏi
- D. Dễ di chuyển

Câu 4: Sơ đồ tư duy được tạo nên bởi:

- A. âm thanh, hình ảnh, màu sắc
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh, các đường nối
- C. các kiến thức em được học
- D. các ý nghĩ trong đầu em

Câu 5: Sử dụng sơ đồ tư duy là hữu ích trong trường hợp nào sau đây?

- A. Viết một lá thư cho người thân.
- B. Tính toán chi phí cho một hoạt động.
- C. Tổng kết hoá đơn mua hàng.
- D. Tóm tắt ý chính của một bài học.

Câu 6: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào:

- A. Chọn lệnh Insert/Draw Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 7: Biện pháp nào dưới đây để bảo vệ thông tin cá nhân:

- A. Cảnh giác khi đột nhiên xuất hiện một cửa sổ từ một trang web lại với yêu cầu điền thông tin cá nhân.
- B. Không nên lưu lại mật khẩu trên trình duyệt web với mục đích lần sau dễ dàng đăng nhập.
- C. Hạn chế đăng nhập ở các máy tính công cộng hay sử dụng Wifi công cộng.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Đâu là những dấu hiệu của các trò lừa đảo trên internet:

- A. những lời quảng cáo đánh vào lòng tham vật chất,..
- B. tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc
- C. những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...
- D. Tất cả các biểu hiện trên đều đúng

Câu 9:  **Lệnh dùng để chọn hướng trang:**

- A. Trang đứng. B. Trang nằm ngang C. Trang Giữa D. Trang đều

Câu 10: Lệnh  **dùng để:**

- A. Tăng mức thụt lề trái B. Giảm mức thụt lề trái
C. Tăng mức lề trên. D. Tăng mức lề dưới

Câu 11: Để sử dụng lệnh tìm kiếm, trong nhóm Editing, ta click chuột vào:

- A. select B. Find C. Replace D. Change styles.

Câu 12: Để sử dụng lệnh thay thế, trong nhóm Editing, ta click chuột vào:

- A. Replace B. Change styles C. Select D. Quick Styles

Câu 13: Khi dùng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào:

- A. Replace All B. Replace C. Find Next D. Cancel

Câu 14: Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản:

- A. Nhập số trang cần in B. Chọn khổ giấy in
C. Thay đổi lề của đoạn văn bản D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

Câu 15: Em có thể sử dụng lệnh nào sau đây để tạo bảng?

- A. Insert/Table B. View/Table C. File/Table D. Review/Table

Câu 16: Nút lệnh  dùng để?

- A. Căn lề thẳng lề trái. B. Căn giữa. C. Căn thẳng lề phải. D. Căn thẳng hai lề.

Câu 17: Theo em, sử dụng Sơ đồ tư duy là hữu ích trong các trường hợp nào sau đây:

- A. Tóm tắt ý chính của một bài học. B. Tính toán chi phí cho một hoạt động.
C. Thuật toán D. Viết một lá thư cho người bạn

Câu 18: Mật khẩu nào sau đây của bạn Nguyễn Văn An là chưa đủ mạnh:

- A. Nguyen_Van_An_2020 B. nguyenvanan1234
C. An\$153624@ D. Nguyen_Van_An@123

Câu 19: Khi con trỏ văn bản đang nằm bên trong bảng thì lệnh định dạng văn bản được áp dụng cho:

- A. ô con trỏ văn bản đang nằm B. Cả bảng
C. Cột con trỏ văn bản đang nằm D. Dòng con trỏ văn bản đang nằm

Câu 20: Muốn xóa bảng, sau khi chọn cả bảng, em nháy chuột phải vào ô bất kì trong bảng rồi chọn lệnh:

- A. Delete Rows B. Delete Table C. Delete Columns D. Delete Cells

Câu 21: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nên làm là:

- A. để chế độ tự động đăng nhập
- B. để chế độ ghi nhớ mật khẩu
- C. không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng
- D. không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng

Câu 22: Để in văn bản, em có thể sử dụng tổ hợp phím nào sau đây:

- A. Ctrl + A B. Ctrl + V C. Ctrl + C D. Ctrl + P

Câu 23: Thành phần của sơ đồ tư duy gồm:

- A. Tên của chủ đề B. Hình ảnh hiển thị ý tưởng/ thông tin.
- C. Các nhánh (đường nối). D. Tất cả các phương án trên.

Câu 24: Em hãy nêu tên của 1 phần mềm sơ đồ tư duy mà em biết:

- A. Phần mềm Bkav B. Xmind hoặc iMindMap 10.
- C. Phần mềm Paint. D. Phần mềm soạn thảo.

Câu 25: Khi làm việc với Word xong muốn thoát khỏi, ta thực hiện:

- A. View/Exit B. Home/Exit C. Review/Exit D. File/Exit

Câu 26: Trong sơ đồ tư duy, chủ đề nằm giữa tờ giấy và được làm nổi bật được gọi là:

- A. Chủ đề chính. B. Chủ đề trung tâm.
- C. Nhánh. D. Chủ đề con.

Câu 27: Nếu gọi một chủ đề là chủ đề mẹ thì các nhánh triển khai từ chủ đề mẹ là:

- A. Con B. Bố C. Cha D. Chị

Câu 28: “Nhược điểm của phần mềm sơ đồ tư duy là gì?:

- A. Phải có mạng 4g mới sử dụng được. B. Phải trình duyệt web mới sử dụng được
- C. Phải có máy tính để sử dụng được. D. Tất cả các phương án trên.

Câu 29: Khi con trỏ văn bản đang nằm bên trong bảng thì lệnh định dạng văn bản được áp dụng cho?

- A. Ô con trỏ văn bản đang nằm B. Cả bảng
- C. Cột con trỏ văn bản đang nằm D. Dòng con trỏ văn bản đang nằm

Câu 30: Em nên sử dụng webcam khi nào:

- A. Không bao giờ sử dụng.
- B. Khi nói chuyện với người em biết như người thân trong gia đình ...**
- C. Khi nói chuyện với người em chỉ biết qua mạng.
- D. Khi nói chuyện với bất kì ai.

Câu 31: Đâu là tác hại khi tham gia internet?

- A. Giúp tìm kiếm thông tin
- B. Chia sẻ thông tin

C. Bị rủ rê tham gia các hoạt động phi pháp trên mạng xã hội.

D. Học tập online.

Câu 32: Sơ đồ tư duy là gì:

A. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà

B. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

C. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng

D. Chương trình soạn thảo văn bản

Câu 33: Các nút lệnh dùng để định dạng đoạn văn bản gồm các nút lệnh nào:

A. Căn lề

B. Thay đổi lề cả đoạn văn.

C. Khoảng cách dòng trong đoạn văn.

D. Tất cả ý trên

Câu 34: Đâu không phải là biện pháp phòng ngừa tác hại khi tham gia internet:

A. Vào mạng xã hội thâu đêm suốt sáng. B. Không mở email từ địa chỉ lạ

C. Truy cập trang web lành mạnh

D. Tự suy nghĩ thay vì lập tức tìm sự trợ giúp của Internet.

Câu 35. Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em không nên làm theo lời khuyên nào:

A. Không bao giờ nhấp chuột vào liên kết trong hộp thư điện tử từ những người em không biết.

B. Luôn nhớ đăng xuất khỏi hộp thư điện tử khi sử dụng.

C. Đừng bao giờ mở tệp đính kèm từ những thư lạ.

D. Nên xóa tất cả các thư trong hộp thư đến.

Phần tự luận:

Câu 1: Vẽ sơ đồ tư duy về “thông điệp 5K” của bộ y tế :



Câu 2: Trong giờ tin học, cô giáo gửi một tập tin đề cương học kì qua các nhóm cho cả lớp về nhà in ra để ôn tập. Trong tập tin có tổng cộng 3 chương, 16 trang. Tuy nhiên cô bảo cả lớp về nhà in ra và học ở chương 2 từ trang 7 đến trang 9. Và chương 3 in trang 13 và trang 16. Ở nhà bạn Duy có một máy in, nhưng Duy không biết làm cách nào để in theo yêu cầu của cô giáo, các bạn giúp bạn Duy được không:

Vào File -> Print -> Pages:

Câu 3: Vẽ sơ đồ tư duy về “ Giới Thiệu Bản Thân” gồm : Gia đình, Trường học, sở thích, Mục tiêu, không thích



Câu 4: Trong giờ tin học, thầy giao cho lớp thiết kế một bảng gồm có 8 hàng và 7 cột, em sử dụng thao tác nào:

.....

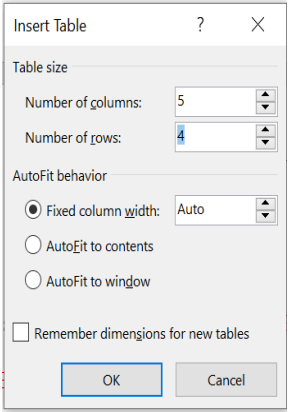
Câu 5: Quan sát sơ đồ bên dưới hãy cho biết chủ đề mẹ của chủ đề “chơi cầu lông” là chủ đề nào:



chủ đề mẹ của chủ đề “chơi cầu lông” là chủ đề : Sở thích

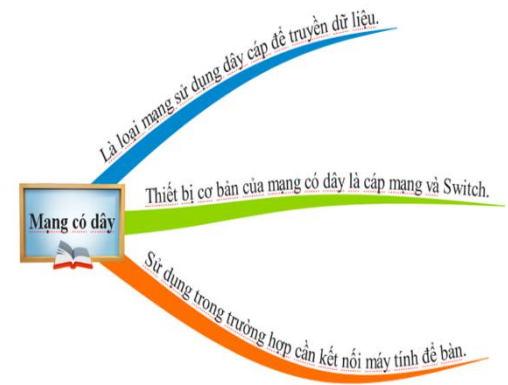
Câu 1: Việc trình bày thông tin dưới dạng bảng trong Word không chỉ giúp tài liệu trở nên chuyên nghiệp hơn mà còn giúp người đọc dễ dàng tiếp cận và hiểu nội dung hơn. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Sử dụng bảng chỉ phù hợp với các dữ liệu số.
- b) Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng và dễ so sánh hơn so với văn bản thường.
- c) Bảng giúp người đọc dễ dàng tìm kiếm thông tin cụ thể.
- d) Với câu lệnh Insert Table hình bên phải thì em sẽ tạo được **Bảng** gồm 5 cột 3 hàng.



Câu 2: Sơ đồ tư duy là một công cụ trực quan giúp ghi nhớ, tổ chức và hiểu rõ các thông tin một cách hiệu quả. Nó là một cách tuyệt vời để khám phá các mối liên kết giữa các ý tưởng và khái niệm. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Sơ đồ tư duy chỉ sử dụng văn bản để trình bày thông tin.
- b) Sơ đồ tư duy giúp nhìn thấy toàn bộ bức tranh về một vấn đề.
- c) Mỗi người có một cách xây dựng sơ đồ tư duy khác nhau.
- d) Sơ đồ tư duy hình bên Mạng có dây là chủ đề chính.



Câu 3: Bên cạnh những lợi ích to lớn, việc sử dụng Internet cũng đi kèm với một số rủi ro và tác hại. Việc nhận thức rõ những tác hại này sẽ giúp chúng ta sử dụng Internet một cách an toàn và hiệu quả hơn. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Nghiện Internet là một vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống.
- b) Tất cả các thông tin trên Internet đều đáng tin cậy.
- c) Internet là nơi tràn lan thông tin sai lệch và tin giả.
- d) Bạn An chia sẻ thông tin cá nhân của bạn Bình cho một bạn mới quen trên mạng xã hội mà chưa được bạn Bình cho phép.

Câu 4: Trong thời đại số, thông tin cá nhân trở thành tài sản quý giá và cũng là mục tiêu tấn công của nhiều kẻ xấu. Vì vậy, việc bảo vệ thông tin cá nhân là vô cùng quan trọng. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Chỉ cần sử dụng mật khẩu mạnh là đủ để bảo vệ thông tin cá nhân.
- b) Cập nhật phần mềm thường xuyên giúp tăng cường bảo mật cho thiết bị.
- c) Nên cẩn trọng với các email, tin nhắn lạ chứa các liên kết hoặc tệp đính kèm.
- d) Bạn An tạo mật khẩu **An@13579** là mật khẩu mạnh.

Câu 5: Một trong những chức năng quan trọng của phần mềm Word. Nó giúp chúng ta đưa tài liệu trên màn hình ra giấy một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Để in văn bản, bạn chỉ cần nhấn nút "Print" trên bàn phím.
- b) Để in văn bản, bạn chỉ cần chọn phím Ctrl + P.
- c) Không thể in ảnh hoặc hình vẽ trong Word.
- d) Với hình bên bạn An điều chỉnh khoảng cách các dòng là 2.0

